TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số:29/2023/HNGĐ-ST Ngày: 15-3-2022 V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"	

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Thu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Tấn Tài

2. Ông Lê Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Công - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1293/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 2, khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Đỗ Ngọc P, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 9/10A đường L 11, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Vân A trình bày:

Bà Nguyễn Thị Vân A và ông Đỗ Ngọc P tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Bg, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 63 quyển số 01/2004, cấp ngày 12/7/2004.

Sau khi kết hôn bà A và ông P sống rất hạnh phúc, cả hai quan tâm chăm sóc nuôi dạy con. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, sự bất đồng trong cuộc

sống dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã. Bà A và ông P đã ly thân từ tháng 10/2022 đến nay và không ai quan tâm đến ai. Nay bà A xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Đỗ Ngọc P.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đỗ Ngọc Anh T, sinh ngày 27/8/2005 và Đỗ N, sinh ngày 26/12/2009. Khi ly hôn, bà Vân A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Vân A không yêu cầu ông Đỗ Ngọc P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đỗ Ngọc P đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ, nhưng ông P không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà A. Quá trình giải quyết, Tòa án đã ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đã niêm yết hợp lệ cho bị đơn tại nơi cư trú, địa phương và tại trụ sở Tòa án theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, ông P đều vắng mặt.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Vân A có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến trước phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Về phần thủ tục Kiểm sát viên không có kiến nghị khắc phục gì thêm.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Bà A và ông P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Nay bà A có đơn xin ly hôn với ông P và có yêu cầu giải quyết về vấn đề con chung. Như vậy, quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự .

[1.2] Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự: Bị đơn ông Đỗ Ngọc P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông P không đến Tòa án để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng không thông báo lý do vắng mặt cho Tòa án biết. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ngày 08/02/2023

nguyên đơn bà Nguyễn Thị Vân A có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Các vấn đề có tranh chấp: Bà A và ông P là vợ chồng, sống chung có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Bà, tỉnh Bình Dương, vào ngày 12/7/2004 là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà A cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cải vã nhau, không còn ai quan tâm đến ai, hiện nay vợ chồng ly thân. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông P, bà A đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn ông P là có căn cứ, đúng pháp luật theo quy định tại theo Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đỗ Ngọc Anh T, sinh ngày 27/8/2005 và Đỗ N, sinh ngày 26/12/2009. Khi ly hôn, bà Vân A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Xét, do ông P vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và ông P cũng không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con chung khi ly hôn. Tại bản tự khai của cháu Đỗ Ngọc Anh T và cháu Đỗ N đều có nguyện vọng được sống cùng mẹ khi ba mẹ ly hôn. Để đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung được thực hiện đúng quy định pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử giao con Đỗ Ngọc Anh T và Đỗ N cho bà A chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà A không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ phân tích trên, xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Tòa chấp nhận.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Vân A phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Vân A về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với bị đơn ông Đỗ Ngọc P.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Vân A được ly hôn với ông Đỗ Ngọc P.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Vân A được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Ngọc Anh T, sinh ngày 27/8/2005 và Đỗ N, sinh ngày 26/12/2009.

Không ai được quyền cản trở ông Đỗ Ngọc P trong việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau này khi cần thiết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Vân A không yêu cầu ông Đỗ Ngọc P cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình: Bà Nguyễn Thị Vân A phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003692 ngày 29/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thuận An;
- CC THADS TP. Thuận An;
- Các đương sự;
- UBND xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thu Thảo